

**SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
BỆNH VIỆN GANG THÉP**

Số: 996/BVGT-QLCL

Về việc mời tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết gói thầu “*Bổ sung cơ sở hạ tầng để tiếp tục thực hiện bệnh án điện tử của Bệnh viện Gang Thép năm 2024*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 5 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Về việc mời tư vấn lập Đề cương và dự toán chi tiết gói thầu “*Bổ sung cơ sở hạ tầng để tiếp tục thực hiện bệnh án điện tử của Bệnh viện Gang Thép năm 2024*”

Kính gửi: Các Công ty tư vấn tại Việt Nam.

Thực hiện công văn số công văn số 2725/UBND-KGVX ngày 30/5/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện nhiệm vụ “*Bổ sung cơ sở hạ tầng để tiếp tục thực hiện bệnh án điện tử của Bệnh viện Gang Thép năm 2024*”. Nhằm đảm bảo lực chọn được các đơn vị tư vấn có năng lực phù hợp để thực hiện công việc lập đề cương và dự toán chi tiết gói thầu “*Bổ sung cơ sở hạ tầng để tiếp tục thực hiện bệnh án điện tử của Bệnh viện Gang Thép năm 2024*”. Bệnh viện Gang Thép trân trọng thông báo đến các Công ty tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm, có nhu cầu thực hiện với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Gang Thép
Địa chỉ: Phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận chào giá:
 - Phòng Quản lý Chất lượng, Bệnh viện Gang Thép
 - Địa chỉ: Phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
 - Điện thoại: 0208.3.832.255
- Cách thức tiếp nhận chào giá:
 - Nhận trực tiếp tại Phòng Quản lý chất lượng, Bệnh viện Gang Thép
 - Nhận qua E-mail: benhviengangthep@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14 giờ 00 ngày 31 tháng 5 năm 2024 đến trước 17 giờ 00 ngày 05 tháng 6 năm 2024
Các chào giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của chào giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu chào giá:

1. Tư vấn lập Đề cương và Dự toán chi tiết gói thầu "*Bổ sung cơ sở hạ tầng để tiếp tục thực hiện bệnh án điện tử của Bệnh viện Gang Thép năm 2024*"
2. Danh mục cần đầu tư năm 2024 (*phụ lục chi tiết đính kèm*).
3. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Gang Thép
Địa chỉ: Phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
4. Hồ sơ chào giá bao gồm:
 - Bản Chào giá.
 - Hồ sơ năng lực.
 - Các tài liệu liên quan đến Hồ sơ năng lực...
5. Các yêu cầu chào giá:
 - Các Công ty có đủ năng lực, kinh nghiệm, phù hợp với yêu cầu giao nhiệm vụ của UBND tỉnh Thái Nguyên tại công văn số 2725/UBND-KGVX ngày 30/5/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện nhiệm vụ "*Bổ sung cơ sở hạ tầng để tiếp tục thực hiện bệnh án điện tử của Bệnh viện Gang Thép năm 2024*" gửi đến: Bệnh viện Gang Thép
Địa chỉ: Phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
 - Chào giá được ký tên người đại diện hợp pháp của Công ty và được đóng dấu. Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm giấy ủy quyền ký chào giá. Trường hợp liên danh tham gia chào giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (*nếu có*) vào báo giá.

Chúng tôi rất mong nhận được sự hợp tác nhanh chóng và Hồ sơ chào giá đầy đủ thông tin của quý đơn vị.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng QLCL (để đăng tải) trên Website bệnh viện),
- Lưu: QLCL, VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC ĐẦU TƯ NĂM 2024

Bổ sung cơ sở hạ tầng để tiếp tục thực hiện bệnh án điện tử của Bệnh viện Gang Thép năm 2024

Kèm theo Công văn số 996/BVGT-QLCL ngày 31/5/2024

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật tối thiểu	Số lượng	Đơn vị tính
I	Thiết bị Công nghệ thông tin/Thiết bị mạng			
1	Máy chủ	- Kiểu dáng: Rack mount - 1 x Intel® Xeon® Gold 5416S 2G, 16C/32T, 16GT/s, 30M Cache - 64 GB RAM - 3 x 480GB SSD SATA Read Intensive 6Gbps 512 2.5in Hot-plug AG Drive - Network: ≥ 04 cổng 10G (kèm theo SFP +SR); ≥ 04 cổng 1G BASE-T (trong đó có sẵn 2 x 1GbE RJ45 trên thân máy chủ) - Card HBA: 1 x 16/32Gbps kém 02 module - RAID: 0,1,5	1	Bộ
2	Thiết bị chuyển mạch lõi (Core Switch)	24 cổng 1G đồng đường lên 10GBASE-SR SFP Module Tổng số địa chỉ MAC: 32.000 Tổng số tuyến IPv4: 32.000 (24.000 tuyến trực tiếp và 8000 tuyến gián tiếp) DRAM: 8GB Tỷ lệ chuyển tiếp: 154,76 Mpps Module quang kèm theo: 08 x 10GBASE-SR SFP Module	1	Cái
4	Máy tính chuyên dùng	CPU: Core i5-13500 RAM: 8GB (1x8GB) DDR4 Hệ điều hành: Win Kích thước màn hình 21.5inch	15	bộ
5	Thiết bị lưu trữ NAS	CPU: AMD Ryzen™ V1500B quad-core 2.2 GHz RAM: 4 GB DDR4 , tối đa 32GB-Ổ cứng: Lắp sẵn 05x Ổ cứng HDD 12TB-Khe cắm ổ cứng: 8 Loại ổ cứng hỗ trợ: 3.5" SATA HDD; 2.5" SATA HDD; 2.5" SATA SSD Cổng mạng: 4 x 1GbE RJ-45-Cổng kết nối: 02 x USB 3.0-Khe PCIe 3.0: 1 x 4-lane x8 slot Supports network interface cards2 and M.2 NVMe SSD adapter cards for SSD cache Railkit RKS02	1	Cái

6	Phần mềm giám sát mạng (mức 7)	Phần mềm giám sát mạng	1	PM
7	Máy scan	Khổ giấy: A4/A4 Tốc độ: Tối đa 40 tra/phút hoặc 80 ảnh/phút Scan hai mặt: có Độ phân giải: 600 dpi	5	Cái
8	Thiết bị ký số bằng vân tay	Cảm biến vân tay: Quang Học Vùng cảm Biến: 15x18 mm Kết nối: USB Kích thước ảnh: 280 x 360 pixel	5	Cái
II	Hệ thống chống sét		1	HT
1	Thiết bị chống sét cho đường mạng LAN	Data Line Protection: RJ45 10/100/1000 Base-T Ethernet protection Data Lines Protected: 1-8 NM Surge Response Time: 1ns Peak Current Common Mode: 0.25kAmps Peak Current Normal Mode: 6.5kAmps	10	Cái
2	Bộ lọc cắt sét 63A	Khả năng thoát sét cực đại Sơ cấp: 200kA(8/20μs)L-N Thứ cấp: 100kA(8/20μs)L-N N-E: 200kA(8/20μs) 100kA(10/350μs) Khả năng thoát sét bình thường(15x8/20μs): 80kA dạng sóng 8/20 μs Điện áp bảo vệ $U_{\text{t@3kA}}(8/20\mu\text{s})$: <360V Suy giảm điện áp tối đa(%Un): <1%	1	Bộ
4	Dây thoát sét	Dây đồng: M50	60	Mét
5	Bảng đồng tiếp địa	Chất liệu: Đồng Kèm chân đế	1	Cái
6	Cọc tiếp địa	Φ 16 x 2.4m	3	Cái
7	Dây đồng thoát sét M16	Dây đồng: 16	30	Mét

TÍNH
BÊN
GAN

8	Nhân công thi công hệ thống chống sét	Nhân công hóa nhiệt + vật liệu hàn + thi công	1	Gói
III	Hệ thống kiosk lấy số tự động và màn hình hiển thị			
1	Hệ thống kiosk lấy số tự động	- 15 inch: - Touch-screen; - Resolution: 1024 x 768; Brightness: 250 cd/m2; Colour: TFT 16million. - Cây lấy số làm bằng kim loại tấm dày 1mm - Sơn tĩnh điện màu trắng kem CPU: - CPU Intel Core i5- (3M Cache, 3.9GHz); - Đồ họa tích hợp: Intel HD Graphics 630 - RAM DDR3L 4GB/1600; - SSD 120GB; - LAN 10/100/1000; - CPU điều khiển hệ thống chạy win7 hoặc win10 64 bit - Máy in nhiệt: In nhiệt trên khổ giấy 75- 80mm; Tốc độ in giấy lấy số thứ tự 300	1	Bộ
2	Màn hình hiển thị LCD	Kích thước: 21.5 inch Tấm nền: VA Độ phân giải : FHD (1920 × 1080) Thời gian đáp ứng: 7ms (GtG (BW)) Hỗ trợ : chuẩn gắn giá vesa 100mmx100mm , Low Blue Mode , Flicker Free Cổng kết nối: VGA × 1, HDMI 1.4 × 1 Phụ kiện: Cáp nguồn, cáp vga	16	Cái
3	Màn hình hiển thị led	Kích thước : 200x150x55mm (WxHxD) - Sử dụng Led ma trận Fullcolor, màu hiển thị tùy chọn : đỏ, xanh lá, xanh dương, vàng, trắng, hồng... - Độ phân giải 32 x 64 Pixels - Hiển thị 1 dòng hoặc 2 dòng tùy chọn - Hiển thị : Số và các câu thông báo như: xin chào, cảm ơn, quầy tạm nghỉ, hết khách.... - Nhấp nháy số khi thay đổi số - Chuẩn kết nối hệ thống : Kết nối không dây công nghệ Wifi 2.4G . - Khung hộp: Bằng sắt sơn tĩnh điện - Màu sắc: đen hoặc trắng - Điện áp sử dụng : 12 VDC.	10	Cái

4	Loa phát âm thanh	Công suất : 30W Trở kháng: 100V line:330Ω(30W), 500Ω(20W), 670Ω(15W), 1kΩ(10W), 2kΩ(5W) 70V line:170Ω(30W), 250Ω(20W), 330Ω(15W), 500Ω(10W), 1k Ω(5W), 8Ω âm thanh(1W,1m): 90dB Đáp tuyến tần số: 80~20,000Hz Thành phẩm: Vỏ loa:Nhựa ABS Mặt: lưới thép phủ sơn màu trắng/đen Kích thước: 196(R) × 290(C)× 150 (S)mm Trọng lượng: 2.5kg	6	Cái
5	Mixer	- Nguồn điện: Nguồn điện 220-240V AC hoặc 24V DC Công Suất ra: 60W Đáp tuyến tần số: 50-20,000Hz Độ méo tiếng: Dưới 1% Ngõ vào: Mic 1-3: -60dB 600Ω Cân bằng AUX 1,2: -20dB, 10kΩ không cân bằng, CRA Trở kháng cao: 170Ω Trở kháng thấp: 4Ω (15.5V) Ngõ ra âm thanh: 0 dB(1.0mA), 600Ω, không cân bằng, Jắc cắm hoa sen(RCA) Nguồn Phantom: Mic1 Tỉ lệ S/N: Hơn 60dB Điều chỉnh âm sắc: Bass/Treble Thành phẩm: Mặt trước: Nhựa ABS, màu đen/Vỏ: Thép, Sơn màu đen Kích thước: 420(R)x 100.9© 280.3(S) mm Trọng lượng: 7kg	3	Hệ thống
6	Dây HDMI	Chiều dài cáp: 10M Màu : Đen Dây cáp : Dạng tròn. Tính Năng: Truyền hình ảnh từ máy tính, đầu DVD, đầu ghi hình camera, tivi box... với màn hình HDTV. Băng thông : 10Gb/s Chuẩn cáp HDMI : 1.4 Chất liệu: Lõi đồng 100%, chân cắm mạ vàng 24K, vỏ nhựa PVC cao cấp. Hỗ trợ độ phân giải 3D, 4K*2K, Full HD (1920*1080P), HDCP.	16	Cái

7	Cáp âm thanh	- Lõi dây đôi 2 sợi, tiết diện mỗi sợi 1,5mm² - Vỏ bọc chất liệu PVC	180	Mét
IV Hệ thống hội chẩn telehealth phòng hội chẩn				
1	Thiết bị hội nghị truyền hình	Ứng dụng chia sẻ nội dung từ máy tính đến thiết bị Codec. -Bộ xử lý tín hiệu Codec, Camara 12x, Micicro, universal remode, Adapter. Đầu Codec: + Cổng ra video: 2x HDMI, 1x Display port - Độ phân giải Video: Tx: 2160p, 1080p, 720p, 576p, 4CIF, 360p, CIF (@30fps, @60fps) Rx: Auto (tối đa 1080p @60fps) + Băng thông gửi/nhận tối đa: 8Mbps + Cổng vào Video: 3x USB Camera; 1x IP, 1x HDMI + Tính năng Content Sharing: H.239/BFCP Dual Video Streams qua IP hoặc HDMI, độ phân giải 1080p 60fps + Camera: Camera HD PTZ 355° Pan, 130° Tilt và góc mở 72,5° • Độ phân giải 1080p@30fps, ống kính tự lấy nét • Zoom quang 12x (tối đa 24x qua Codec) • Chuẩn điều khiển VISCA, PELCO, V4L2 • Thiết lập 9 vị trí, tối đa 64 vị trí quay • Điều khiển từ xa • Giao diện USB (2.0/3.0)	1	bộ



2	Mixer	12-kênh Mixer Đầu vào 6 Mic / 12 Line (4 mono + 4 stereo) 2 nhóm bus + 1 Stereo Bus 2 AUX (bao gồm FX.) "D-PRE" tiền khuếch đại mic với một mạch Darlington ngược PAD chuyển đổi vào đầu vào mono Nguồn Phantom: +48V Ngõ ra: Cannon cân bằng Độ méo tiếng: 0.03% Đáp tuyến tần số: 20Hz~48KHz Tỉ lệ S/N: -128dB Độ nhiễu xuyên âm: -78dB Nguồn điện: AC 100V~240V, 50/60Hz\ Công suất tiêu thụ: 22W Kích thước: 308 x 118 x 422 mm Trọng lượng: 4.2 kg	1	chiếc
3	Loa treo tường 60W	Công suất: 60 W (trở kháng cao) Công suất đáp ứng Continuos pink noise: 60 W (trở kháng thấp) Continuos program: 180 W (trở kháng thấp) Trở kháng: 8 Ω 100 V line: 170 Ω (60 W), 330 Ω (30 W), 670 Ω (15 W), 3.3 kΩ (3 W) 70 V line: 83 Ω (60 W), 170 Ω (30 W), 330 Ω (15 W), 670 Ω (7.5 W), 3.3 kΩ (1.5 W) Cường độ âm: 92 dB (1 W, 1 m) lắp đặt trong 1/2 trường âm tự do 93 dB (1 W, 1 m) lắp đặt trong 1/2 trường âm tự do (with horn adapter) Đáp tuyến tần số 65 Hz - 20 kHz, -10 dB lắp đặt trong 1/2 trường âm tự do Tần số cắt: 2.5 kHz Directivity Angle: Trục ngang: 110° , trục dọc: 100° Trục ngang: 80° , trục dọc: 80° (with horn adapter) Thành phần loa: Tần số thấp: loa dạng nón 20 cm Tần số cao: loa dạng cầu cân bằng 25 mm Kích thước: 244 (R) × 373 (C) × 235 (S) mm Khối lượng 7.4 kg (bao gồm giá có sẵn)	1	Chiếc

4	Âm ly công suất 350W chia 6 vùng tích hợp	- Điều chỉnh đầu ra: From full load not to load, $\leq 3\text{dB}$ - Độ nhạy đầu vào - Microphone: 50mV - 60mV - Line: 330mV - 350mV - Đáp tuyến tần số : 80 Hz - 16 kHz ($\pm 3\text{dB}$) - Tổng méo hài: $\leq 5\%$ (1 kHz, điều kiện làm việc bình thường) - Tỷ lệ tín hiệu - tạp âm: $\geq 70\text{dB}$ - Điều khiển âm sắc: Bass: $\pm 10 \pm 2\text{dB}$ (100 Hz); Treble $\pm 10 \pm 2\text{dB}$ (10 kHz) - Chức năng mute: Đầu vào micro 1 ghi đè các đầu vào khác - Nguồn cấp: AC 220-240V/50Hz-60Hz - Nguồn điện tiêu thụ: 660W - Kích thước: (LxWxH) 485 x 330 x 88mm - Trọng lượng: 7.1kg	1	chiếc
5	Cáp nối dài chuyên dụng 10m LBB4116/10	- Đường kính: 6mm - Chất liệu vỏ: PVC - Chiều dài: 10m	2	chiếc
6	Khởi điều khiển trung tâm CCSD-CU	- Bộ Điều Hợp Điện Áp Nguồn: 100 đến 240 VAC, 50/60 Hz - Bộ Điều Hợp Điện Áp Dòng Tiêu Thụ: 1,9 A (100 VAC) - 1 A (240 VAC) - Điện áp DC của Thiết Bị Điều Khiển: 24 V, 6,0 A - Số lượng Thiết bị thảo luận: tối đa mỗi nhánh 40 Thiết bị và Tổng: 80 Thiết Bị Thảo Luận 24 V, Max 5.2 A (bảo vệ ngắn mạch) - Điều khiển âm lượng loa: Thiết Bị Thảo Luận 15 bước nhảy 1,5 dB (bắt đầu từ -10,5 dB) - Đầu ra âm thanh : - Đầu ra danh nghĩa RCA -24 dBV (+6/- 24 dB) - Đầu ra tối đa RCA: "+6 dBVS/N: > 93 dBA - THD: < 0,1 %" - Tốc độ lấy mẫu 44,1 kHz - Đáp ứng tần số 30 Hz đến 20 kHz - Tốc độ Ethernet 1 Gb/giây	1	chiếc

7	Hộp đại biểu/chủ tọa CCSD-DL-EU	- Sự tiêu thụ năng lượng: 1,3 W - Phản hồi thường xuyên: 30 Hz đến 20 kHz (Hệ thống điện) - THD: <0,5% - S / N: > 93 dBA - Tỷ lệ lấy mẫu: 44,1 kHz - Trở kháng tải tai nghe: > 32 ohms <1k ohm - Loa tối đa. công suất đầu ra đỉnh: 4 W - Đầu ra danh nghĩa của loa: 72 dB SPL - Đáp ứng tần số loa của người tham gia: 200 Hz đến 16 kHz (âm thanh) - Mẫu cực micrô: Cardioid - Phản hồi tần số micrô của người tham gia: 125 Hz đến 15 kHz - Đầu vào danh nghĩa micrô: 85 dB SPL - Kích thước: (HxWxD): 64x203x146mm	11	chiếc
8	Bộ chống rú AE-1999	Số kênh đầu vào 2 kênh, (2 XLR, 2 1/4" TRS) Số kênh đầu ra 2 kênh, (2 XLR, 2 1/4" TRS) Trở kháng đầu vào 10kΩ không cân bằng, 20kΩ cân bằng Trở kháng đầu ra 150kΩ Tần số lấy mẫu 48kHz Gain 9dB thời gian can thiệp 0.3s@1kHz Dải rộng 106dB Đáp ứng tần số 20Hz-20kHz, ±0.5dB Nguồn điện 100V-240Vac 50/60Hz	1	chiếc

9	Tủ âm Thanh có ngăn Micxer 12U	Chất liệu vỏ: Gỗ Plywood dày 10mm - Màu sắc: đen, mặt cán lamilate - Khung nhôm V: Rộng 30mm dày 1mm - Bo góc kim loại: 08 cái - Tay cầm kim loại: 04 cái - Khóa bướm loại to: 08 cái hai bên - Khung chính: Gắn thanh V đột lỗ khoảng cách 19inc - Nắp : 2 nắp tháo rời có để đẩy vào nhau thành một hộp - Kích thước : 530(Rộng) x 850 (Cao) x 670 (Sâu) mm.	1	chiếc
10	Màn hình hiển thị tivi 65inch	Kích thước 65inch Độ phân giải FULL HD	2	cái
11	Màn hình led	Kích thước màn hình LED (RxC) (mm): 3520x1920 Module LED: P2.5 Kích thước module (Rộng x Cao) (mm): 320x160 Cấu hình điểm ảnh module (Rộng x Cao) (Pixel): 128X64	1	Hệ thống
12	HDMI 20M	Chiều dài cáp: 20M Màu : Đen Dây cáp : Dạng tròn. Tính Năng: Truyền hình ảnh từ máy tính, đầu DVD, đầu ghi hình camera, tivi box... với màn hình HDTV. Băng thông : 10Gb/s Chuẩn cáp HDMI : 1.4 Chất liệu: Lõi đồng 100%, chân cắm mạ vàng 24K, vỏ nhựa PVC cao cấp. Hỗ trợ độ phân giải 3D, 4K*2K, Full HD (1920*1080P), HDCP.	1	cái
13	HDMI15M	Chiều dài cáp: 15M Màu : Đen Dây cáp : Dạng tròn. Tính Năng: Truyền hình ảnh từ máy tính, đầu DVD, đầu ghi hình camera, tivi box... với màn hình HDTV. Băng thông : 10Gb/s Chuẩn cáp HDMI : 1.4 Chất liệu: Lõi đồng 100%, chân cắm mạ vàng 24K, vỏ nhựa PVC cao cấp. Hỗ trợ độ phân giải 3D, 4K*2K, Full HD (1920*1080P), HDCP.	4	cái

14	Dây điện 2x 0.75	Màu: Vàng Chất liệu: Vỏ cao su lõi đồng Kích thước: 2x0,75	100	mét
15	Dây cáp mạng cat6E	Thùng 305m Đạt tất cả các tiêu chuẩn theo yêu cầu của Gigabit Ethernet(IEEE 802.3ab). Chống chịu thời tiết tốt, hoạt động ổn định trong nhiệt độ từ -20°C – 60°C. Vỏ cáp CM với nhiều chuẩn màu như: Trắng, xám, xanh dương, vàng, được đóng gói dạng pull box, với chiều dài 305 mét. Vỏ bọc cách điện: Polyethylene, 0.008 inch Trở kháng: 100 ohms +/-15%, 1 MHz to 200 MHz. Điện trở dây dẫn: 9.38 ohms max/100m.	2	thùng
16	Dịch vụ hội nghị truyền hình MCU Cloud		1	LIC
17	Bộ chia HDMI 1 x 8	HDCP compliant Màu video lên đến 12bit, 1080p @ (24/50/60) Hz 1920x1200 HDMI in: 1 port HDMI âm HDMI out: 8 port HDMI âm Tốc độ truyền dữ liệu 6,75 Gbps, không có sự chậm trễ, không chậm chạp	1	bộ
18	Gói vật tư phụ	Các vật tư phụ trong quá trình triển khai: ghen nhựa, ổ cắm điện,	1	gói
V	Nhân công			
1	Lắp đặt cấu hình máy chủ, thiết bị lưu trữ	Lắp đặt cấu hình 01 máy chủ, 01 thiết bị lưu trữ	1	Gói
2	Lắp đặt cấu hình switch	Lắp đặt cấu hình, 12 hiện có, 01 switch corde, 01 tường lửa, 01 thiết bị định tuyến	1	Gói
3	Lắp đặt hệ thống telehealth	Lắp đặt cấu hình 01 hệ thống telehealth	1	Gói
5	Lắp đặt hệ thống hiển thị và loa thông báo khu vực phòng khám	Lắp đặt 8 màn led, 12 màn LCD, 03 bộ mixê, 06 loa treo tường, 02 Kiosk	1	Gói
VI	Lập hồ sơ an toàn thông tin theo cấp độ		1	Gói